

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2012**

TpHCM, tháng 02 năm 2013

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổng quan Công ty

- * Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**
- * Tên giao dịch: **PHU HOA TAN WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**
- * Tên viết tắt: **PHUWACO JSC**
- * Trụ sở chính : **86 Tân Hưng, Phường 12, Quận 5, TpHCM**
- * Điện thoại: **(84-08) 38 558 410** Fax: **(84-08) 39 555 282**
- * Email: **phuhoatan@phuwaco.com.vn**
- * Website: **www.phuhoatan.com**
- * Mã cổ phiếu: **PJS**

- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng (*chín mươi tỷ đồng*)
- Tổng số cổ phần: 9.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

NĂM BÁO CÁO: 2012 (*từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012*)

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân – trước đây là Chi nhánh Cấp nước Phú Hòa Tân trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã được UBND TP. Hồ Chí Minh cho phép chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 4532/QĐ-UBND và quyết định số 6653/QĐ-UBND ngày 31/08/2005.
- Quản lý mạng lưới cấp nước tại địa bàn: Quận 10, Quận 11, Phường Phú Trung – Quận Tân Phú TpHCM.
- Ngày 18/11/2006, Công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông thành lập để bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty và thống nhất ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ngày 16/01/2007, Công ty được Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005925 và chính thức đi vào hoạt động cổ phần từ 01/02/2007.
- Ngày 22/5/2008, Công ty được Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh – sửa đổi lần thứ I – bổ sung thêm ngành nghề hoạt động của Công ty.
- Ngày 05/12/2011, cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hoà Tân chính thức giao dịch trên thị trường Upcom:
 - Mã chứng khoán: PJS
 - Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng đăng ký giao dịch: 9.000.000 cổ phiếu.
- Ngày 10/4/2012, Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thường niên lần thứ 5 năm 2012, qua đó bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2012-2016);
- Ngày 19/4/2012, Công ty được Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh – sửa đổi lần thứ II – thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- * Ngành nghề kinh doanh:
 - Quản lý, phát triển, hệ thống cấp nước; cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV).

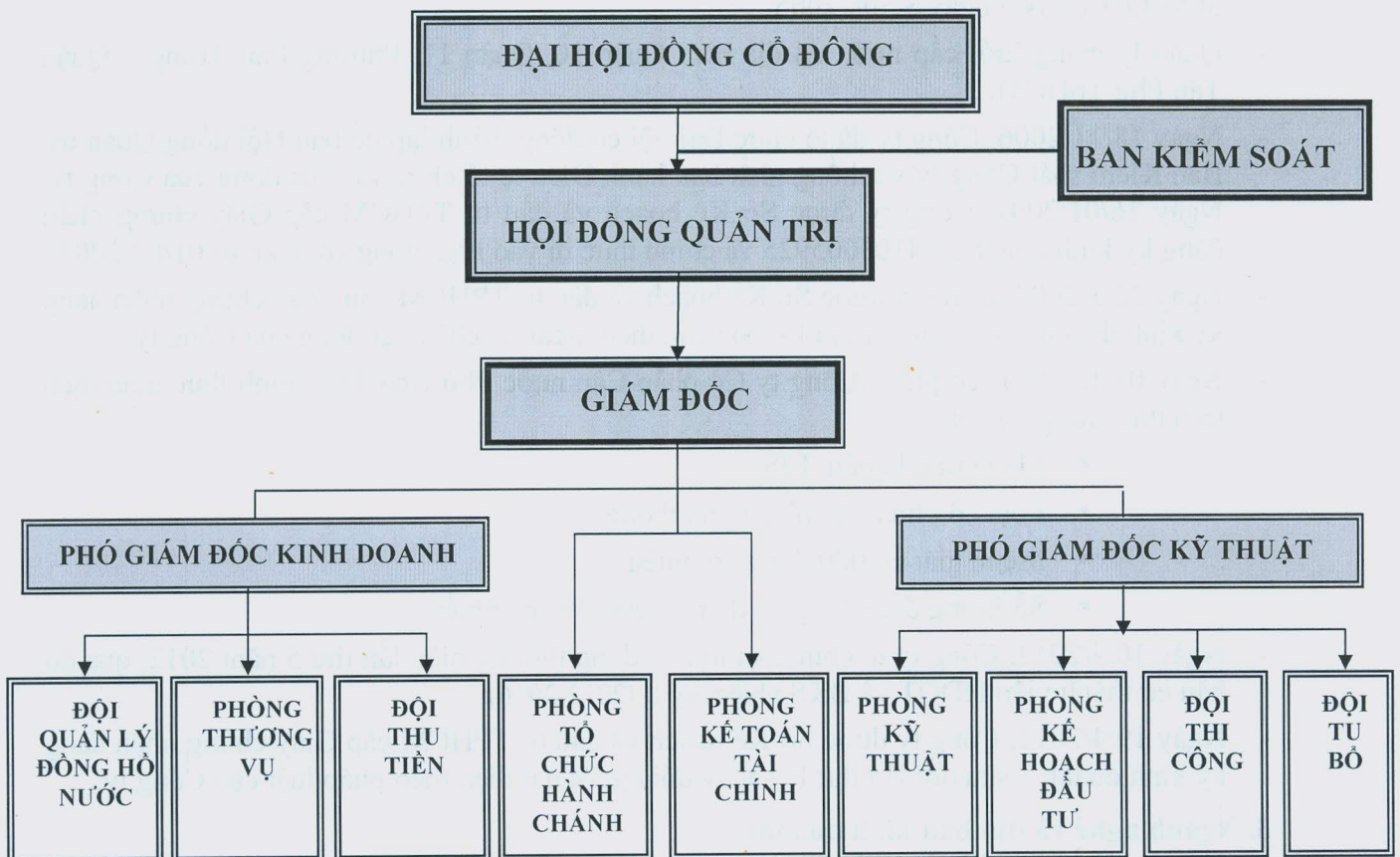
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng)
- Lập dự án, thẩm tra thiết kế.
- Xây dựng công trình cấp nước.
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và công trình khác.
- Sản xuất, kinh doanh nước tinh khiết đóng chai.
- Mua bán vật tư, máy móc chuyên ngành nước.

* Tình hình hoạt động: Tương đối ổn định.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



4.2 Hội đồng quản trị: gồm có 1 Chủ tịch và 6 thành viên

- | | |
|------------------------|---------------------------|
| - Ông Nguyễn Năng Thân | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Trần Đình Phú | Thành viên HĐQT |
| - Ông Phạm Khương Thảo | Thành viên HĐQT, Giám đốc |
| - Ông Lê Hữu Quang | Thành viên HĐQT |
| - Bà Dương Hồng Phương | Thành viên HĐQT |
| - Ông Bùi Việt | Thành viên HĐQT |
| - Ông Cao Thanh Định | Thành viên HĐQT |

4.3 Ban kiểm soát: gồm có 1 Trưởng ban và 4 thành viên

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| - Ông Đặng Đức Hiền | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông Lê Trung Thành | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Ông Đỗ Công Hoàn | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Bà Lê Thị Thu Trang | Thành viên Ban kiểm soát |

4.4 Ban điều hành: gồm có 1 Giám đốc, 2 Phó Giám đốc và 1 Kế toán trưởng

- | | |
|------------------------|----------------|
| - Ông Phạm Khương Thảo | Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Văn Đăng | Phó Giám đốc |
| - Bà Vũ Phương Thảo | Phó Giám đốc |
| - Bà Dương Thị Mỹ Quý | Kế toán trưởng |

4.5 Các Công ty con, Công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển Phuwaco giai đoạn 2012 – 2015: 04 công tác trọng tâm

5.1 Phát triển dịch vụ chăm sóc khách hàng, xây dựng thương hiệu Phuwaco

Tỉ lệ hộ dân được Phuwaco cấp nước sạch đã đạt tới 99,99%, do đó đơn vị cần tập trung phát triển dịch vụ chăm sóc khách hàng, nhanh chóng giải đáp thắc mắc và tạo mọi điều kiện cho khách hàng tiếp cận với dịch vụ cấp nước chuyên nghiệp, an toàn của Công ty. Song song đó, ngành cấp nước là một trong những ngành quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống con người, Phuwaco sẽ phấn đấu giữ vững mục tiêu cấp nước an toàn, tích cực tuyên truyền cho khách hàng ý thức sử dụng nước sạch và tham gia vào các công trình phúc lợi xã hội của ngành. Đây cũng là khâu chốt quan trọng trong lộ trình xây dựng thương hiệu của đơn vị.

5.2 Tập trung nâng cao chất lượng nước và giảm nước không doanh thu

Phuwaco sẽ tận dụng tối đa những ưu thế về hệ thống đường ống, nguồn vốn, công nghệ và những thành quả bước đầu của công tác giảm thất thoát nước.... để tập trung nâng cao công nghệ cấp nước. Trong đó, đơn vị sẽ giải quyết triệt để tình trạng nước đục, áp lực yếu, nước thất thoát. Công tác giảm nước không doanh thu, Phuwaco sẽ tiến hành đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư công nghệ cho kế hoạch này.

5.3 Phát triển mở rộng ngành nghề kinh doanh

Giai đoạn 2012 – 2015, đơn vị sẽ tận dụng kinh nghiệm và ưu thế của Phuwaco trong ngành cấp nước, tiến hành mở rộng ngành nghề kinh doanh. Trước mắt, tập trung vào

những thế mạnh chuyên môn như: cung cấp vật tư, thiết bị ngành nước, thi công các công trình cấp nước....

5.4 Nâng cao hiệu quả hoạt động :

Xây dựng một tập thể đoàn kết, sáng tạo làm việc chuyên nghiệp. Phấn đấu trở thành đơn vị đi đầu trong công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, chăm lo tốt cho CBCNV, trở thành đơn vị cấp nước vững mạnh.

Hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, Phuwaco luôn ý thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị với xã hội. Trong giai đoạn 2012 – 2015, đơn vị sẽ tích cực thực hiện những chiến lược trung và dài hạn, phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng một đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng

6. Rủi ro đặc thù ngành

Do nước sạch là mặt hàng thiết yếu và vẫn do Nhà nước kiểm soát giá. Vì vậy, việc cung cấp nước sinh hoạt của Công ty cho khách hàng phụ thuộc hoàn toàn vào giá quy định của Nhà nước nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, các hợp đồng mua bán si nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn vẫn thực hiện theo cơ chế khoán chi phí trên lượng nước tiêu thụ của khách hàng nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản lượng nước cung cấp đạt 100,83% so với kế hoạch điều chỉnh, tăng 0,03% so với thực hiện 2011.
- Tổng doanh thu 261.971 triệu đồng đạt 101,17% so với kế hoạch, tăng 9,35% so với thực hiện 2011.
- Phát triển 2.053 m đường ống, đạt 100% so với kế hoạch.
- Sửa chữa cải tạo 6.019 m đường ống cũ, mục, đạt 100 % so với kế hoạch.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn là 99,99% đạt 100,09% so với kế hoạch.
- Tổng tài sản hiện nay gần 145 tỷ đồng, so với ngày đầu thành lập là 85,295 tỷ, tăng trên 70%.
- Lợi nhuận sau thuế 16.480 triệu đồng, đạt 102,14% so với kế hoạch, tăng 4,13% so với thực hiện năm 2011.
- Dự kiến cổ tức năm 2012 là 11,5% (tăng 1% so với năm 2011), đạt 100% so với kế hoạch đã đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012.

* Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ % TH/KH
Sản lượng nước tiêu thụ	triệu m ³	30,750	31,006	100,83
Tổng doanh thu	tỷ đồng	258,947	261,971	101,17
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	20,683	21,218	102,59
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	16,134	16,480	102,14
Tỷ lệ hộ dân cấp nước sạch	%	99,90	99,99	100,09

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

T T	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨC VỤ KIỂM NHIỆM KHÁC
1	NGUYỄN NĂNG THÂN Chủ tịch Hội đồng Quản trị	15/12/1952	182 A2 Phạm Phú Thứ, P. 4, Q. 6, TPHCM	Cán sự Công Chánh (Cao đẳng Công Chánh) Cử nhân Quản trị Kinh doanh (ĐH Kinh tế TPHCM)	Không có
2	TRẦN ĐÌNH PHÚ Thành viên Hội đồng Quản trị	09/08/1954	256/9 Tân Phước, P. 6, Q. 10, TPHCM	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Khoa Quản lý Công nghiệp (ĐH Bách Khoa TpHCM) Cử nhân Kế hoạch hóa Kinh tế Quốc dân (ĐH Kinh tế TPHCM) Cử nhân Chính trị (Học viện CTQT TPHCM) Giấy chứng nhận Quản lý Nhà nước Cao – Trung cấp khóa 3/1995.	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV; Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Chợ Lớn; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn.
3	LÊ HỮU QUANG Thành viên Hội đồng Quản trị	21/05/1969	159 C/14 Phạm Thế Hiển, P. 3, Q. 8, TPHCM	Cử nhân Quản trị Kinh doanh (ĐH Kinh tế TPHCM)	Trưởng Phòng Kinh Doanh – Dịch vụ Khách hàng Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
4	DƯƠNG HỒNG PHƯƠNG Thành viên Hội đồng Quản trị	10/10/1968	9/10 Lý Văn Phức, P. Tân Định, Q. 1, TpHCM	Cử nhân Kinh tế Công nghiệp (ĐH Kinh tế TPHCM)	Phó Trưởng Phòng Hợp Tác – Phát triển, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV
5	BÙI VIỆT Thành viên Hội đồng Quản trị	21/01/1964	151E Hai Bà Trưng, Q. 3, TPHCM	Tiến sỹ Quản trị Kinh doanh Tài chính – Đại học Illinois và Đại học South California University, Mỹ. Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA) chuyên ngành Tài chính cho Đầu tư và Chứng khoán - Đại học Illinois, Mỹ. Bằng Sau đại học về quản lý kinh tế cao cấp – Đại học Colorado, Mỹ. Bằng sau Đại học Tài chính công – Trường Fulbright – Chương trình hợp tác giữa Đại học Havard và Đại học Kinh tế TpHCM. Kỹ sư Điện tử - Đại	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

T T	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨC VỤ KIỂM NHIỆM KHÁC
				học Bách khoa TPHCM.	
6	CAO THANH ĐỊNH Thành viên Hội đồng Quản trị	13/04/1972	80/73/25 Hoàng Hoa Thám, P. 7, Q. Bình Thạnh.	Cử nhân Kinh tế (ĐH Kinh tế TPHCM) Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (CFVG)	Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán.
7	PHẠM KHƯƠNG THẢO Thành viên Hội đồng Quản trị - Giám đốc	31/08/1969	72 Tân Lập 1, KP. III, P. Hiệp Phú, Q. 9, TPHCM	- Kỹ sư XDDD & CN (ĐH Bách Khoa TPHCM) - Kỹ sư Cấp thoát nước (ĐH Xây dựng Hà Nội) - Cử nhân Kinh tế Kỹ thuật lâm nghiệp (ĐH Nông lâm TPHCM) - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (ĐH Kinh tế TPHCM)	Không có
8	NGUYỄN VĂN ĐĂNG Phó Giám đốc Kỹ thuật	24/12/1974	118/8 Hương Lộ 14, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú TP. HCM.	Kỹ sư XDDD & CN (ĐH Văn lang)	Không có
9	VŨ PHƯƠNG THẢO Phó Giám đốc Kinh doanh	06/2/1971	3A Vườn Chuối, P.4, Q.3, TP.HCM	Cử nhân Kinh tế (ĐH Kinh tế TPHCM)	Không có

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành

TT	Họ và Tên	Thời điểm thay đổi	Chức vụ		Ghi chú
			Trước khi thay đổi	Sau khi thay đổi	
1	Nguyễn Năng Thân	10/4/2012	Giám đốc Công ty	Chủ tịch HĐQT	Nghị quyết 04/NQ-PHT-HĐQT
2	Trần Hữu Năm	10/4/2012	Phó Giám đốc Kinh doanh	Không còn là Phó Giám đốc Kinh doanh	Tổng Công ty điều chuyển đến nhận công tác tại đơn vị khác.
3	Phạm Khương Thảo	10/4/2012	Phó Giám đốc Kỹ thuật	Giám đốc Công ty - người đại diện Pháp luật Công ty	Quyết định 05/QĐ-PHT-HĐQT
4	Vũ Phương Thảo	10/4/2012	Đội trưởng Đội Thu tiền	Phó Giám đốc Kinh doanh	Quyết định 06/QĐ-PHT-HĐQT
		20/6/2012	Phó Giám đốc Kinh doanh	Phó Giám đốc Kinh doanh - kiểm Đội trưởng Đội QLĐHN	Quyết định 108/QĐ-PHT-TCHC

TT	Họ và Tên	Thời điểm thay đổi	Chức vụ		Ghi chú
			Trước khi thay đổi	Sau khi thay đổi	
5	Nguyễn Văn Đăng	10/4/2012	Trưởng phòng Kỹ thuật	Phó Giám đốc Kỹ thuật	Quyết định 07/QĐ-PHT-HĐQT
6	Võ Thị Hương	10/4/2012	Kế toán trưởng	Không còn là Kế toán trưởng	Về hưu
7	Dương Thị Mỹ Quý	10/4/2012	Phó phòng Kế toán Tài chính	Q. Kế toán trưởng	Quyết định 08/QĐ-PHT-HĐQT

2.3 Số lượng CBCNV đến thời điểm 31/12/2012: 227 người

2.4 Các chính sách, chế độ, phúc lợi:

Thực hiện chế độ, chính sách theo quy định Nhà nước, quy định về BHXH, BHYT, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể.

I	Chế độ	Đối tượng được hưởng
1	BHXH, BHYT	CBCNV có HĐLĐ chính thức từ 3 tháng trở lên
2	Bảo hiểm thất nghiệp	CBCNV có HĐLĐ chính thức từ 12 tháng trở lên
3	Bảo hiểm nhân thọ	CBCNV có HĐLĐ chính thức
4	Tham quan gần, xa	CBCNV có HĐLĐ chính thức từ 12 tháng trở lên
5	Cưới	CBCNV có HĐLĐ chính thức
6	Tang lễ	Bản thân nhân viên, vợ chồng, con, tử thân phụ mẫu
II	Quà nhân dịp các ngày lễ	
1	Tết dương lịch	CBCNV đang làm việc
2	Tết âm lịch	CBCNV đang làm việc và nghỉ hưu
3	Quốc tế phụ nữ (8/3)	Nhân viên nữ
4	Ngày phụ nữ Việt Nam (20/10)	Nhân viên nữ
5	Ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3 ÂL)	Nhân viên có HĐLĐ chính thức
6	Ngày 30/4 và 1/5	Nhân viên có HĐLĐ chính thức
7	Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6	Con CBCNV
8	Ngày Quốc Khánh 2/9	Nhân viên có HĐLĐ chính thức
9	Tết Trung thu	Nhân viên có HĐLĐ chính thức, có con dưới 16 tuổi
10	Ngày Quân đội nhân dân VN (22/12)	CBCNV là bộ đội phục viên hoặc Công an chuyển ngành
11	Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7)	- CBCNV mà bản thân là Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương bệnh binh - CBCNV thuộc diện gia đình liệt sĩ có giấy xác nhận được hưởng chính sách theo quy định.
12	Quà Tết cho CBCNV	CBCNV đang làm việc
13	Ngày Thành lập Công ty	CBCNV đang làm việc
III	Hỗ trợ	
1	Thai sản	Ngoài chế độ thai sản theo quy định Luật BHXH, Công ty hỗ trợ thêm 70% lương năng suất/tháng
2	Hưu trí	CBCNV nghỉ hưu theo quy định
3	Tự học nâng cao hệ đào tạo Đại	CBCNV có HĐLĐ chính thức

	học	
4	Tai nạn rủi ro	CBCNV đang làm việc
5	Trang bị điện thoại di động và thanh toán cước điện thoại	Quy định về chế độ trang bị điện thoại di động và thanh toán cước điện thoại cho các chức danh trong Công ty
6	Xăng cho CBCNV đi công tác bằng xe gắn máy	Quy định về việc định mức xăng cho CBCNV đi công tác bằng xe gắn máy
7	Công tác phí	Quy định về chế độ công tác phí
8	Khen thưởng cho con CBCNV học giỏi	Con CBCNV
9	Học bổng Nguyễn Đức Cảnh	Con CBCNV

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Phối hợp thực hiện Dự án giảm thất thoát nước Tp.HCM, khoản vay 4028-VN-ngân hàng thế giới thuộc địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	triệu đồng	138.324	144.948	4,79
Doanh thu thuần	triệu đồng	230.359	252.904	9,79
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	triệu đồng	18.888	20.775	9,99
Lợi nhuận khác	triệu đồng	247,502	442,304	78,71
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	19.135	21.218	10,88
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	15.826	16.480	4,13
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	10,50	11,50	9,52

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán hiện hành:	Lần	4,41	3,98
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,40	0,21
- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	4,02	3,59
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn</i>			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	15,53	16,47
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	84,47	83,53
<i>3. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản</i>			
- Tài sản lưu động / Tổng tài sản	%	68,19	65,48
- Tài sản cố định / Tổng tài sản	%	31,81	34,52
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6,61	6,29
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	13,54	13,61
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	11,44	11,37
- Tỷ suất Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	8,19	8,21

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1 Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 9.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

5.2 Cơ cấu cổ đông:

TT	Danh mục	Cổ đông trong nước	
		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông pháp nhân	7.627.400	84,75
1	Từ 5% trở lên		
1.1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	6.335.200	70,39
1.2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	900.000	10,00
2	Dưới 5%		
2.1	Cty TNHH Đầu Tư TM Du Lịch Hiệp Phúc	150.000	1,67
2.2	Công ty CP Đầu tư Thương mại Hồng Phúc	150.000	1,67
2.3	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN	50.000	0,56
2.4	Công ty đầu tư tài chính Nhà nước TpHCM	42.200	0,47
II	Cổ đông cá nhân	1.372.600	15,25
1	Từ 5% trở lên	0	0,00
2	Dưới 5%	1.372.600	15,25
III	Cổ phiếu Quỹ	0	0,00
	Tổng cộng (I+II+III)	9.000.000	100

* Cổ đông nước ngoài: không có.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:****1.1 Các chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động SXKD năm 2012:**

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2012	THỰC HIỆN 2012	THỰC HIỆN/KẾ HOẠCH (%)
A- KINH DOANH:				
1- Nước cung cấp	Triệu m ³	30,750	31,006	100,83
2- Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	248,000	249,093	100,44
3- Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,00	99,95	100,96
4- Thi công gắn mới ĐHN	cái	300	303	101,00
5- Thay ĐHN cỡ nhỏ (15-25 ly)	cái	17.000	19.279	113,41

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2012	THỰC HIỆN 2012	THỰC HIỆN/KẾ HOẠCH (%)
6- Thay ĐHN cỡ lớn	cái	40	48	120,00
7- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	99,90	99,99	100,09
B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:				
1- Phát triển mạng lưới cấp nước:	mét	2.053	2.053	100,00
2- Sửa chữa nâng cấp mạng lưới:	mét	6.019	6.019	100,00
3- Sửa chữa trụ sở làm việc:	Tỷ đồng	2	2	100,00

1.2. Về kết quả tài chính:

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2012
1. Tổng doanh thu	triệu đồng	261.971
2. Tổng chi phí	triệu đồng	240.753
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	21.218
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	16.480

Năm 2012, Công ty nộp ngân sách trên 44 tỷ đồng (tăng 12% so với năm 2011).

1.3. Về kinh doanh nước sạch:

- Trong năm Công ty đã gắn được 303 ĐHN, giúp nâng tổng số khách hàng lên 87.464 khách hàng.
- Giá bán bình quân nước sạch năm 2012 đạt 8.034 đồng/m³, tăng 9,6% so với năm 2011.
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch được nâng lên gần đạt mức bảo hòa là 99,99 %.
- Trong năm, Công ty đã xử lý truy thu 59 trường hợp sử dụng nước gian lận, bất hợp pháp với lượng nước 28.006 m³, tương ứng với số tiền hơn 400 triệu đồng.
- Nhằm hạn chế và giải quyết tình trạng khách hàng sử dụng nước gian lận, bất hợp pháp, Công ty đã triển khai thành công giải pháp xử lý khách hàng vi phạm trong việc sử dụng nước khi tiến hành xây dựng, sửa chữa nhà.
- Công tác thu tiền sử dụng nước luôn được quan tâm, tỷ lệ thực thu tiền nước luôn đạt trên 99 %. Đồng thời, tiếp tục phối hợp với ngân hàng và các tổ chức tài chính thực hiện nhiều chương trình, loại hình đăng ngân tại Công ty nhằm hạn chế rủi ro tài chính.
- Giải pháp đăng ngân hóa đơn bằng mã vạch được triển khai giúp tăng năng suất và giảm thiểu các sai sót trong quá trình thu tiền.
- Đa dạng hóa các hình thức thanh toán hóa đơn tiền nước qua ngân hàng, thẻ ATM, internet, triển khai dịch vụ thanh toán tiền nước trực tuyến "Payoo", nhằm tăng thêm kênh thanh toán và tiện ích cho khách hàng.
- Thường xuyên động viên công nhân đọc số tếp cận ĐHN, giảm tối đa tình trạng tính trung bình do nhà đóng cửa; triệt để giải quyết các hóa đơn = 0, hóa đơn tính trung bình nhiều kỳ và kiểm tra ngay các khách hàng có chỉ số tiêu thụ bất thường.
- Đưa vào sử dụng thiết bị đọc số cầm tay Handheld trong công tác đọc số ĐHN làm tăng năng suất và giảm thiểu các sai sót trong quá trình đọc số ĐHN, góp phần giảm thất thoát nước vô hình.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý để phục vụ công tác thay ĐHN, Công ty đã hoàn thành công tác thay những ĐHN hết niên hạn 5 năm sử dụng trong năm 2012 và kịp thời thay những ĐHN bị sự cố hư hỏng trong quá trình sử dụng.
- Tổ chức tiến hành súc xả lưới lọc ĐHN cỡ lớn nhằm đảm bảo đủ nước cho khách hàng sử dụng trong tình hình áp lực nước chưa được cải thiện nhiều.
- Tổ chức phát tờ rơi tuyên truyền tác hại của việc sử dụng nước giếng, phối hợp với các Đài truyền hình và cơ quan truyền thông làm phóng sự về giảm nước không doanh thu, vận động người dân hạn chế sử dụng nước giếng ...

1.4 Về phát triển và cải tạo mạng lưới cấp nước:

- Về công tác XD/CB năm 2012, Công ty đã tích cực liên hệ với các cơ quan hữu quan giúp công trình phát triển mạng lưới cấp nước và cải tạo ống mục thực hiện đạt 100% kế hoạch được giao.
- Công ty chú trọng quản lý chất lượng công tác lắp đặt ống cấp nước, nhờ đó trong năm 2011 không có hồ lún sập nào trên địa bàn xảy ra do việc lắp đặt ống cấp nước kém chất lượng gây rò rỉ, lún sập mặt đường.

1.5 Về công tác kiểm chế hiện tượng nước đục:

Trong năm, hiện tượng nước đục có xảy ra cục bộ trên địa bàn, Công ty đã dùng nhiều biện pháp để khống chế tình trạng nước đục như:

- Công tác súc xả được thực hiện vào ban đêm nhằm đạt hiệu quả tối ưu.
- Công ty hoàn thiện mạng lưới họng xả, hầm xả.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải tạo mạng cấp 3, trong năm 2012 Công ty đã cơ bản hoàn thành công tác cải tạo ống mục trên toàn địa bàn.
- Phối hợp với Tổng Công ty lắp đặt thiết bị làm sạch mạng lưới Scale Buster.
- Triển khai thành công sáng kiến súc xả ống cấp nước bằng Polypig theo phương pháp mới.

1.6 Về công tác quản lý mạng lưới và giảm nước không doanh thu:

Thông qua công tác quản lý mạng lưới, Công ty thực hiện chương trình giảm nước không doanh thu. Một số biện pháp đã được thực hiện trong năm qua là:

- Trục sửa bể 24/24, tiếp nhận các nguồn thông tin báo bể và tiếp cận giải quyết sự cố không quá 2 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin.
- Đẩy mạnh công tác dò bể tại các khu vực có nghi ngờ thất thoát nước cao, đo áp lực kiểm tra, xác định khu vực giảm áp, lập kế hoạch khoanh vùng nhằm tìm kiếm, dò tìm rò rỉ trên toàn bộ các tuyến ống ngành theo từng tuyến ống cải tại các DMA.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu PhuwaGIS trong quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật. Đây là bước phát triển nhảy vọt trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước. Hệ thống dữ liệu này sẽ hiện đại hóa nghiệp vụ các ngành quản lý công trình ngầm, cho phép thực hiện nhiều công việc hơn, với các nguồn lực, tài nguyên ít hơn và chi phí thấp hơn.

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

a. Công tác cải cách thủ tục hành chính:

*** Quy trình thủ tục:**

- Công ty tiến hành song song thủ tục gắn ĐHN như trước đây với chương trình gắn ĐHN, nâng, dời, đổi cỡ và thay ống ngành ĐHN qua điện thoại và qua mạng Internet nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng nhằm đơn giản hóa thủ tục gắn ĐHN tránh gây phiền hà cho khách hàng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào SXKD, tạo sự chuyển biến đồng bộ, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính.
- Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.

* Về dịch vụ khách hàng:

- Thành lập trung tâm chăm sóc khách hàng, thực hiện mô hình một cửa đối với giao dịch của khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ. Xây dựng và ban hành các quy trình, quy định liên quan nhằm hỗ trợ và giải đáp những thắc mắc của khách hàng một cách thỏa đáng và nhanh nhất.

b. Quản lý các khoản thu chi, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có hiệu quả tốt.

c. Các biện pháp kiểm soát:

- + Về kỹ thuật: đẩy mạnh công tác giảm thất thoát nước:
- + Về tài chính: thực hiện quản lý tài chính chặt chẽ và làm tốt nghĩa vụ tài chính theo quy định Nhà nước.
- + Về vật tư, mua sắm: chủ yếu thực hiện theo hình thức đấu thầu với các gói thầu có giá trị lớn.
- + Các công tác về dự án, xây dựng cơ bản: lập các tổ, bộ phận chức năng theo đúng quy định về luật đấu thầu, quy định về XDCB để thực hiện các dự án cấp nước.

3. Một số kết quả hoạt động thi đua SXKD, đoàn thể năm 2012

Trong năm 2012, qua các đợt phát động thi đua của Tổng Công ty và Công ty lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn CBCNV Phú Hòa Tân đã tích cực tham gia và đạt được nhiều thành tích cao.

Tiếp tục thực hiện phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến quy trình làm việc, nâng cao năng suất lao động, CBCNV Công ty đã có nhiều nỗ lực, đóng góp tích cực trong việc lập và thực hiện các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin cải tiến quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả lao động trong đơn vị, cụ thể là:

- Giải pháp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu PhuwaGIS trong quản lý công trình ngầm.
- Sáng kiến súc xả ống cấp nước bằng Polypig theo phương pháp mới.
- Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hoàn công thay đồng hồ nước.
- Giải pháp ứng dụng mã vạch trong công tác quản lý hóa đơn.
- Giải pháp hoàn thiện chương trình xử lý dữ liệu đọc số bằng Handheld.
- Giải pháp xử lý khách hàng vi phạm sử dụng nước khi tiến hành xây dựng.

Năm 2012 Phuwaco được được chứng nhận Nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam, nhãn hiệu cạnh tranh trong chương trình tư vấn và bình chọn nhãn hiệu nổi tiếng – cạnh tranh Việt Nam năm 2012, do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam phối hợp với Hội liên hiệp Khoa học và Kỹ thuật tổ chức.

4. Kế hoạch phát triển năm 2013

- Giữ vững sản lượng tiêu thụ đã đạt được ở mức cao trong tình hình kinh tế được dự báo tiếp tục khó khăn trong năm 2013.
- Hoàn thành công tác phủ kín mạng lưới cấp nước, bảo đảm mọi khách hàng có nhu cầu gắn ĐHN đều được đáp ứng.
- Hoàn thành công tác cải tạo ống mục, góp phần ổn định chất lượng nguồn nước cung cấp và giảm nước không doanh thu.
- Thực hiện thành công Dự án giảm thất thoát nước Tp.HCM, khoản vay 4028-VN-ngân hàng thế giới thuộc địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân.
- Gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua chất lượng dịch vụ và giảm nước không doanh thu.

5. Tình hình tài chính:

5.1. Tình hình tài sản

Phân tích những biến động (những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động): không có.

5.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012:

+ <u>Tổng tài sản:</u>	144.947.802.791 đ
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn:	94.916.126.783 đ
- Tài sản dài hạn:	50.031.676.008 đ
+ <u>Tổng nguồn vốn:</u>	144.947.802.791 đ
Trong đó: - Vốn chủ sở hữu:	121.076.751.088 đ
- Nợ phải trả:	23.871.051.703 đ

5.3. Về vốn cổ đông: không có sự thay đổi về vốn góp của cổ đông so với thời điểm 01/02/2007. Trong đó: - Vốn Nhà nước: 63.352.000.000 đ chiếm tỷ lệ 70,39%

- Cổ đông ngoài: 26.648.000.000 đ chiếm tỷ lệ 29,61%

5.4. Tổng số cổ phần phổ thông: 9.000.000 cổ phần

5.5. Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 9.000.000 cổ phần - mệnh giá 10.000đ

5.6. Cổ tức năm 2012: 11.5%/năm, 1.150 đồng/cổ phần (tăng 1% so với năm 2011).

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Về hoạt động của Công ty:

Hội đồng Quản trị Công ty đã đề ra và chỉ đạo tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phát triển việc kinh doanh sản phẩm nước sạch: chú trọng song song việc nâng khối lượng tiêu thụ và chất lượng phục vụ. Qua đó, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, đồng thời khách hàng của Công ty ngày càng được phục vụ chu đáo theo hướng nâng dần chất lượng dịch vụ.
- Phát triển mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng: tận dụng triệt để địa bàn có được, nhanh chóng phát triển mạng lưới rộng khắp địa bàn, gắn mới đồng hồ nước, cung cấp sản phẩm nước sạch cho 99,9% hộ dân trên địa bàn.
- Tập trung hạ nhanh tỷ lệ thất thoát nước trước khi thực hiện mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng: Tiếp tục thực hiện công tác chống thất thoát nước theo đúng kế hoạch và lộ trình đã đề ra trong giai đoạn 2010 - 2015. Trong tình hình hiện nay, giảm thất thoát nước đồng nghĩa với việc tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp ngành nước. Công ty đã tận dụng tối đa sự hỗ trợ của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn trong công tác sửa chữa, cải tạo ống mương và thực hiện Dự án giảm thất thoát nước vốn vay Ngân hàng Thế giới.

2. Về hoạt động của Ban giám đốc:

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy điều hành hoạt động được liên tục và có hiệu quả; đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát đối với công tác điều hành chung của Công ty.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế; các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đề ra; các nghị quyết của Hội đồng

- quản trị Công ty. Tiến hành các hoạt động pháp chế nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty.
- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động Công ty
 - Thực sự chủ động trong công tác quản lý, điều hành; chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là thực hiện tốt công tác giảm nước thất thoát thất thu theo chủ trương, chỉ đạo của Tổng Công ty.
 - Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và lưu chuyển tiền tệ. Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cũng như các báo cáo thông kê của Công ty là trung thực, đúng quy định.
 - Việc làm, thu nhập của người lao động được ổn định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

- HĐQT có tổng cộng 7 người, gồm 1 Chủ tịch chuyên trách và 6 thành viên kiêm nhiệm (không thay đổi so với ngày đầu thành lập 01/02/2007).
- Số thành viên HĐQT không điều hành: 5 người
- Số thành viên HĐQT độc lập: không có

* Tỷ lệ sở hữu / đại diện sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị:

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/CP

T T	Họ tên thành viên HĐQT	Chức danh	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng		Ghi chú
			Số lượng	% VĐL	Số lượng	% VĐL	Số lượng	% VĐL	
1	Nguyễn năng Thân	Chủ tịch	10.000	0,11	1.267.040	14,08	1.277.040	14,19	Đồng đại diện phần vốn góp của TCT Cấp nước Sài Gòn
2	Trần Đình Phú (*)	T.viên	0	0	1.267.040	14,08	1.267.040	14,08	
3	Phạm Khương Thảo	T.viên	0	0	1.267.040	14,08	1.267.040	14,08	
4	Lê Hữu Quang (*)	T.viên	0	0	1.267.040	14,08	1.267.040	14,08	
5	Dương Hồng Phương (*)	T.viên	0	0	1.267.040	14,08	1.267.040	14,08	
6	Bùi Việt (*)	T.viên	0	0	900.000	10,00	900.000	10,00	Đại diện phần vốn góp của NHTMCP Đông Á
7	Cao Thanh Định (*)	T.viên	0	0	-	-	-	-	
Tổng cộng:			10.000	0.11	7.235.200	80,39	7.245.200	80,50	

(*) Thành viên HĐQT không tham gia điều hành.

- Về sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần liên quan đến thành viên HĐQT: trong năm 2012 không có thay đổi nào trong tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT so với ngày đầu thành lập 01/02/2007. Chủ yếu thay đổi về nhân sự đại diện vốn góp của Nhà nước.

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

Theo cơ cấu tổ chức hiện tại, Công ty có Tổ Thư ký thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho HĐQT, theo dõi và tổ chức, lập biên bản các cuộc họp HĐQT, ĐHCĐ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao Biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho các thành viên HĐQT; Thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo quy định Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1.3.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: gồm 04 lần họp

- o Ngày 02/3/2012
- o Ngày 10/4/2012
- o Ngày 30/7/2012
- o Ngày 30/10/2012

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Năng Thân	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Ông Trần Đình Phú	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
3	Ông Phạm Khương Thảo	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
4	Ông Lê Hữu Quang	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
5	Bà Dương Hồng Phương	Thành viên HĐQT	3/4	100%	Giữ chức Thành viên HĐQT từ ngày 10/4/2012
6	Ông Bùi Việt	Thành viên HĐQT	2/4	50%	
7	Ông Cao Thanh Định	Thành viên HĐQT	3/4	75%	Trong đó: ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh tham dự cuộc họp ngày 31/10/2012

1.3.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị: (Báo cáo năm 2012):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	NGHỊ QUYẾT		
1	0132/NQ- PHT-HĐQT	17/01/2012	Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2011
2	0134/NQ- PHT-HĐQT	17/01/2012	Gia hạn thời gian bổ nhiệm Ban giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân đến hết ngày 30/4/2012
3	0142/NQ-PHT-HĐQT	06/3/2012	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2011 và kế hoạch SXKD năm 2012 của Công ty. 2. Thống nhất báo cáo kết quả kiểm toán Nhà nước về báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty. 3. Thống nhất báo cáo kết quả tài chính 2011 và kế hoạch tài chính 2012 . 4. Thống nhất mức trích lập quỹ và phân chia cổ tức năm 2011. 5. Thống nhất kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2012 . 6. Về công tác chuẩn bị tổ chức họp Đại hội

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>đồng cổ đông thường niên lần thứ 5 năm 2012</p> <p>7. Thống nhất việc sửa đổi, bổ sung 1 số nội dung của Điều lệ Công ty, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.</p>
4	02/NQ-PHT-ĐHĐCD	10/4/2012	<p>1. Kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2012</p> <p>2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011.</p> <p>3. Kế hoạch tài chính năm 2012</p> <p>4. Tỷ lệ trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận; mức chia cổ tức 2011.</p> <p>5. Định hướng phát triển 5 năm kế tiếp (2012 – 2016).</p> <p>6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2011, tổng kết nhiệm kỳ I (2007-2011).</p> <p>7. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra hoạt động SXKD năm 2011, tổng kết nhiệm kỳ I (2007-2011).</p> <p>8. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2012 dựa trên sự thống nhất đề xuất của Ban kiểm soát.</p> <p>9. Sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty</p> <p>10. Báo cáo thù lao cho HĐQT và BKS năm 2011; Tổng mức chi lương cho Giám đốc Công ty năm 2011; Kế hoạch thù lao năm 2012; Mức chi lương của Chủ tịch HĐQT năm 2012.</p> <p>11. Thống nhất kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân, nhiệm kỳ II (2012-2016)</p>
5	04/NQ-PHT-HĐQT	10/4/2012	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm Ban giám đốc, Kế toán trưởng
6	016/NQ-PHT-HĐQT	16/5/2012	Chọn Công ty kiểm toán năm 2012
7	024/NQ-PHT-HĐQT	27/6/2012	Về quỹ tiền lương kế hoạch năm 2012
8	031/NQ-PHT-HĐQT	31/7/2012	Họp HĐQT định kỳ Quý 2/2012 về sơ kết tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2012.
9	043/NQ-PHT-HĐQT	31/10/2012	Họp HĐQT định kỳ Quý 3/2012 về kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2012.
II	QUYẾT ĐỊNH		
1	05/QĐ-PHT-HĐQT	10/4/2012	Bổ nhiệm Ông Phạm Khương Thảo giữ chức vụ Giám Đốc Công ty từ ngày 10/4/2012
2	06/QĐ-PHT-HĐQT	10/4/2012	Bổ nhiệm Bà Vũ Phương Thảo giữ chức vụ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Phó Giám Đốc – Kinh Doanh Công ty từ ngày 10/4/2012
3	07/QĐ-PHT-HĐQT	10/4/2012	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Đăng giữ chức vụ Phó Giám Đốc – Kỹ Thuật Công ty từ ngày 10/4/2012
4	08/QĐ-PHT-HĐQT	10/4/2012	Bổ nhiệm Bà Dương Thị Mỹ Quý giữ chức vụ Q.Kế Toán trưởng kiêm Phó phòng phụ trách Phòng KTTTC Công ty từ ngày 10/4/2012
5	10/QĐ-PHT-HĐQT	10/4/2012	V/v Thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
6	021/QĐ-PHT-HĐQT	10/4/2012	Ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân (<i>sửa đổi lần thứ III</i>)
7	033/QĐ-PHT-HĐQT	01/8/2012	Quy chế hoạt động của HĐQT (<i>sửa đổi lần I</i>)
8	034/QĐ-PHT-HĐQT	01/8/2012	Quy chế trả thù lao HĐQT, BKS, Tổ Thư ký và việc sử dụng Quỹ Thưởng của BQL điều hành
9	035/QĐ-PHT-HĐQT	28/8/2012	Ban hành Quy định CBTT trên thị trường chứng khoán

1.4 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Stt	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Năng Thân	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Trần Đình Phú	Thành viên HĐQT	
3	Ông Phạm Khương Thảo	Thành viên HĐQT	
4	Ông Lê Hữu Quang	Thành viên HĐQT	
5	Ông Bùi Việt	Thành viên HĐQT	
6	Ông Cao Thanh Định	Thành viên HĐQT	
Tổng cộng:		06 người	

* Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm 2012: không có

2. Ban kiểm soát:

2.1 Cơ cấu Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát có 5 người – gồm 1 Trưởng Ban Kiểm soát và 4 thành viên (*số lượng không thay đổi so với ngày đầu thành lập 01/02/2007*), tất cả đều hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Stt	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Đặng Đức Hiền	Trưởng ban	Thành viên không điều hành
2	Lê Trung Thành	Thành viên	-nt-
3	Đỗ Công Hoàn	Thành viên	-nt-
4	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Thành viên	-nt-
5	Lê Thị Thu Trang	Thành viên	Thành viên điều hành
Tổng cộng:		5 người	

2.2 Hoạt động Ban kiểm soát:

Năm 2012, Ban Kiểm Soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Hàng quý, Ban kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ, thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.
- Giám sát hoạt động, báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm.
- Tham gia các phiên họp của HĐQT về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2012.
- Đề xuất Công ty kiểm toán BCTC năm 2012.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.
- Góp ý xây dựng quy chế trả thù lao HĐQT, BKS, Tổ thư ký và sử dụng quỹ thưởng của Ban quản lý điều hành.
- Kiểm tra, giám sát trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a/ Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho Chủ tịch, thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2012:

Stt	Chức danh	Số người	Số tiền thù lao (đ/người/tháng)	Tổng số tiền cả năm (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	12.000.000 (*)
2	Thành viên HĐQT	6	3.000.000	216.000.000
3	Trưởng BKS	1	2.500.000	30.000.000
4	Thành viên BKS	4	1.500.000	72.000.000
6	Tổ thư ký	2	1.000.000	24.000.000

(*) Từ tháng 4/2012 làm Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương và phụ cấp theo quy định Công ty (không hưởng thù lao).

b/ Lương, thưởng Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty:

Stt	Chức danh	ĐVT	Lương	Các khoản khác
1	Chủ tịch HĐQT	Triệu đồng	348	76,3
2	Giám đốc	Triệu đồng	325	68,6

c/ Thưởng cuối nhiệm kỳ I (2007- 2012):

(Đvt: triệu đồng)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	ĐVT	Thưởng
1	Ông Nguyễn Năng Thân	Chủ tịch HĐQT	Triệu đồng	119,333
2	Ông Trần Đình Phú	Thành viên HĐQT	Triệu đồng	119,333

3	Ông Phạm Khương Thảo	Thành viên HĐQT	Triệu đồng	95,467
4	Ông Trần Hữu Năm	Nguyên Thành viên HĐQT	Triệu đồng	95,467
5	Ông Lê Hữu Quang	Thành viên HĐQT	Triệu đồng	71,6
6	Ông Bùi Việt	Thành viên HĐQT	Triệu đồng	71,6
7	Ông Cao Thanh Định	Thành viên HĐQT	Triệu đồng	71,6

d/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện	Chức vụ	Số cổ phiếu		Lý do tăng/giảm
			trước khi giao dịch	sau khi giao dịch	
1	Ông Trần Hữu Năm	Nguyên thành viên HĐQT và nguyên Phó Giám đốc Kinh doanh	0	2.000	Đầu tư

e/ Hợp đồng, hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân .

f/ Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: đầy đủ và đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, P13, Q5, HCM

Điện thoại: 08.39990091

Email: info@vietvalues.com

Fax: 08.39990090

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân được lập phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán được đăng tải trên Website của Công ty (www.phuwaco.com.vn)

(Đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (để báo cáo);
- HDTV Tổng Công ty (để báo cáo);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu Tổ TK.

Người đại diện theo pháp luật

